|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHÍ THANH** |  |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 – 2022**

**Môn: Sinh học 7**

**Thời gian: 45 phút**

*(Không tính thời gian phát đề)*

**I. TRẮC NGHIỆM:** (Mỗi câu 0,5 điểm)

**Câu 1:** Những đại diện nào sau đây thuộc ngành Thân mềm?

A. Bạch tuộc, ốc sên, sò

B. Rươi, vắt, sò

C. Bạch tuộc, ốc vặn, sán lá gan

D. Mực, sứa, ốc sên

**Câu 2:** Bào xác của trùng kiết lị xâm nhập vào cơ thể người thông qua con đường nào?

A. Đường bài tiết

B. Đường hô hấp.

C. Đường tiêu hoá.

D. Đường sinh dục.

**Câu 3:** Ngành thân mềm có đặc điểm chung là:

A. Có vỏ đá vôi, có khoang áo

B. Hệ tiêu hóa phân hóa

C. Thân mềm, cơ thể không phân đốt

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 4:** Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau:

Ở phần bụng của nhện, phía trước là …(1)…, ở giữa là …(2)… lỗ sinh dục và phía sau là …(3)….

A. (1): một khe thở; (2): hai; (3): núm tuyến tơ

B. (1): các núm tuyến tơ; (2): một; (3): đôi khe thở

C. (1): đôi khe thở; (2): một; (3): núm tuyến tơ

D. (1): các núm tuyến tơ; (2): hai; (3): một khe thở

**Câu 5:** Một số loài giáp xác thường gặp ở địa phương:

A. Cua, ghẹ, ruốc, tép, tôm sông.

B. Ve bò, chấy, rận, sun, mọt.

C. Tôm, tép, nhện, mọt ẩm, cua đồng.

D. Hà biển, cua đồng, sun, ve sầu.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây khi nói về ý nghĩa thực tiễn của ngành Thân mềm là sai?

A. Làm thức ăn cho các động vật khác.

B. Làm sạch môi trường nước.

D. Là vật chủ trung gian truyền bệnh ngủ.

C. Có giá trị về mặt địa chất.

**Câu 7:** Vì sao tỉ lệ nhiễm bệnh sốt rét ở Việt Nam lại cao? Nhất là khu vực miền núi và vùng ven biển?

1. Miền núi và các vùng ven biển có nhiều vùng lầy, cây cối rậm rạp... nên có nhiều muỗi Anôphen mang các mầm bệnh trùng sốt rét.

2. Miền núi và ven biển có khí hậu thuận lợi.

3. Miền núi và ven biển có nhiều ánh sáng.

A. 1.

B. 1, 2.

C. 1, 3.

D. 1, 2, 3.

**Câu 8:** Giáp xác có vai trò như thế nào trong đời sống con người?

A. Là chỉ thị cho việc nghiên cứu địa tầng.

B. Là nguồn thực phẩm quan trọng của con người.

C. Được dùng làm mỹ phẩm cho con người.

D. Làm nguồn nhiên liệu thay thế cho các khí đốt.

**Câu 9:** Vì sao mực bơi nhanh xếp cùng ngành với ốc sên bò chậm chạp?

A. Hệ tiêu hoá phân hoá và có cơ quan di chuyển.

B. Có vỏ đá vôi có khoang áo.

C. Thân mềm không phân .

D. Tất cả đáp án đều đúng.

**Câu 10:** Khi rình mồi, nếu có sâu bọ sa lưới, lập tức nhện thực hiện các thao tác:

1. Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể mồi.
2. Nhện hút dịch lỏng ở con mồi.
3. Nhện ngoạm chặt mồi, tiết nọc độc.
4. Trói chặt mồi rồi treo vào lưới một thời gian.

Hãy sắp xếp các thao tác trên theo trình tự hợp lí.

A. (2) → (4) → (1) → (3).

B. (3) → (2) → (1) → (4).

C. (3) → (1) → (4) → (2).

D. (2) → (4) → (3) → (1).

**II. TỰ LUẬN:**

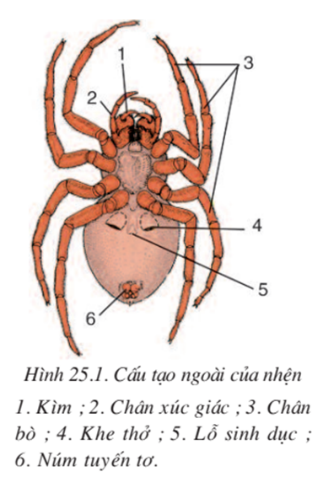
**Câu 1. ( 1,5 điểm)** Đọc văn bản sau trả lời câu hỏi:

Sốt rét là bệnh do nhiễm ký sinh trùng. (Ký sinh trùng là sinh vật rất nhỏ chuyên sống trên cơ thể người hoặc động vật lớn để lấy chất dinh dưỡng, dưỡng khí, nơi trú ẩn…). Muỗi bị nhiễm ký sinh trùng sốt rét khi hút máu các con vật bị bệnh sốt rét. Ký sinh trùng phát triển trong muỗi và truyền sang con người qua vết chích độc hại.

Sốt rét khá phổ biến ở nhiều nước nhiệt đới. Bệnh có thể nhẹ và có thể nặng. *Sốt rét thể nặng có thể gây ra các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng và thậm chí là tử vong.*

Bệnh sốt rét hay xảy ra ở miền núi do bệnh này bị lây truyền thông qua đối tượng trung gian là muỗi Anôphen. Trong khi đó, ấu trùng của muỗi Anôphen hay bọ gậy thường phát triển ở khu vực nước đọng, nước chảy chậm, có ánh sáng mặt trời, cỏ cây và rêu tạo điều kiện thích hợp để loại muỗi này phát triển. đặc điểm của loại muỗi này lại chủ yếu sống ở khu vực vùng núi, chúng đốt các loại linh trưởng và con người.

( Sức khỏe hàng ngày)

a. Em hãy nêu con đường truyền bệnh của trùng sốt rét?

b. Để phòng tránh bệnh bệnh sốt rét chúng ta có biện pháp gì?

**Câu 2. ( 2,0 điểm)** Sán lá gan xâm nhập vào cơ thể vật chủ qua

con đường nào? Em hãy vẽ vòng đời sán lá gan.

**Câu 3. (1, 5 điểm)** Nêu tên hình và điền chú thích vào hình sau:

**–Hết –**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **NGUYỄN CHÍ THANH** |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

**Môn: Sinh học 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Trắc nghiệm** | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | | A | C | D | C | A | | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 | | D | A | B | D | C | | | Mỗi câu 0,5 điểm |
| **Tự luận** | Câu 1 | a)  \* Con đường truyền bệnh của trùng sốt rét là qua đường máu ( muỗi đốt)  Muỗi anophen truyền vào máu người -> chúng chui vào hồng cầu để kí sinh -> sinh sản -> nhiều trùng sốt rét mới -> chúng phá vỡ hồng cầu -> chui vào nhiều hồng cầu khác -> chu kì hủy hoại hồng cầu.  b)   * *Biện pháp phòng tránh bệnh sốt rét.* * Vệ sinh môi trường sạch sẽ thoáng mát * Hạn chế ao tù nước đọng lâu ngày * Phát quang cây bụi, diệt bọ gậy * Phải mắc màn khi ngủ | 0,25  0,25 điểm  1 điểm  1 đ (0,25/ 1 ý) |
|  | Câu 2 | - Sán lá gan xâm nhập vào cơ thể chủ yếu qua: con đường tiêu hóa, vật chủ trung gian truyền bệnh là ốc gạo, ốc mút, trâu, bò, lợn.  Trình bày vòng đời của sán lá gan bằng sơ đồ (ảnh 7) | 0,5 điểm    1`,5 điểm |
| Câu 3 | Tên hình : cấu tạo ngoài của nhện   1. Kìm 2. Chân xúc giác 3. Chân bò 4. Khe thở 5. Lỗ sinh dục 6. Núm tuyến tơ | 1 điểm  1 ý đúng  0, 25 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **NGUYỄN CHÍ THANH** |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 – 2022**

**MÔN SINH HỌC 7**

**MÔN SINH HỌC 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC** | **ĐƠN VỊ KIẾN THỨC** | **CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | | | | | | | **TỔNG SỐ CÂU** | **Điểm** | **TỈ LỆ %** |
| **NHẬN BIẾT** | | **THÔNG HIỂU** | | **VẬN DỤNG** | | **VẬN DỤNG CAO** | |
| **ChTN** | **ChTL** | **ChTN** | **ChTL** | **ChTN** | **ChTL** | **ChTN** | **ChTL** |
| 1 | KIỂM TRA KIẾN THỨC HÌNH THÁI | Hình Cấu tạo Sán lá gan/ Hình Cấu tạo ngoài của nhện |  | 1 |  |  |  |  |  |  | ***1*** | ***1,5*** | 15 % |
| 2 | CHỦ ĐỀ NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH | Trùng kiết lị và trùng sốt rét | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  | ***3*** | ***2*** | 20% |
| 3 | CHỦ ĐỀ CÁC NGÀNH GIUN | Sán lá gan |  |  |  | 1 |  |  |  |  | ***1*** | ***2,5*** | 25% |
| 4 | CHỦ ĐỀ NGÀNH THÂN MỀM | Đặc điểm chung và vai trò ngành Thân mềm | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  | ***4*** | ***2*** | 20% |
| 5 | CHỦ ĐỀ NGÀNH CHÂN KHỚP | Đa dạng và vai trò của lớp Giáp xác. | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | ***2*** | ***1*** | 10% |
| Nhện và sự đa dạng của lớp Hình nhện | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | ***2*** | ***1*** | 10% |
| Tổng số câu | | | 5 | 1 | 5 | 1 |  | 1 |  |  | ***13*** |  |  |
| *Tỉ lệ* | |  | *40%* | | *50%* | | *10%* | |  | |  |  | *100%* |
| *Tổng điểm* | |  | *4 điểm* | | *5điểm* | | *1 điểm* | |  | |  | ***10 điểm*** |  |